TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** Bản án số: 83/2024/DS-PT Ngày 25-12-2024 V/v tranh chấp kiện đòi tài sản	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng và bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2024/TLPT-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 về Tranh chấp kiện đòi tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 83/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2024/QĐ-PT ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Văn; nơi cư trú: Số nhà 1519, tổ dân phố Tân Hợp, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thu Huyền; nơi cư trú: Số 124/239 Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 18/8/2014); vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Luật sư Công ty Luật TNHH HNT – LAW GROUP thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt;

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Tuyên và ông Nguyễn Văn Kính; cùng nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Quý Kim, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; cùng nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Tân Lập, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, Hải Phòng; vắng mặt (ông Kính có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Kính: Bà Nguyễn Thu Thủy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

** Người kháng cáo*:

- Bà Trần Thị Văn – nguyên đơn;

- Ông Nguyễn Văn Kính – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Nguyên đơn bán thức ăn, vật tư, thiết bị, phụ sản phẩm ngành nuôi trồng thủy sản cho bị đơn từ năm 2013. Trong quá trình giao dịch, xuất phát từ quan hệ mua bán và quen biết nên nguyên đơn đồng ý cho bị đơn chậm thanh toán một khoản tiền tùy theo thời gian nuôi trồng, thu hoạch và điều kiện cụ thể. Qua sổ theo dõi công nợ, tính đến ngày 22/11/2014 bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 34.486.000 đồng. Số nợ trên được hai bên chốt nợ theo "Biên bản làm việc" ngày 02/7/2023 giữa đại diện gia đình nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Khỏe (ông Khỏe là chồng của bà Trần Thị Văn) và đại diện của gia đình bị đơn là bà Phạm Thị Tuyên (bà Tuyên là vợ của ông Nguyễn Văn Kính). Nội dung biên bản, bà Tuyên xác nhận vợ chồng bà còn nợ vợ chồng ông Khoẻ tổng số tiền 34.486.000 đồng. Đồng thời bà Tuyên hẹn cuối năm 2023 thanh toán ½ số nợ, phần còn lại cuối năm 2024 sẽ thanh toán hết toàn bộ. Sau khi đã xác nhận và hứa hẹn lộ trình trả nợ nhưng bị đơn vẫn không thanh toán nợ cho nguyên đơn. Nguyên đơn đã đòi nhiều lần nhưng bị đơn không trả. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền 65.933.553 đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 34.486.000 đồng và tiền lãi là 31.447.553 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 23/9/2024 là 67.139.045 đồng, trong đó nợ gốc là 34.486.000 đồng, nợ lãi phát sinh từ hành vi chậm thanh toán số tiền nợ gốc, tạm tính từ ng ngày 23/11/2014 đến hết ngày 23/9/2024 với mức lãi suất chậm thanh toán là 10%/năm bằng số tiền 32.653.045 đồng và đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất của số tiền gốc đến thời điểm bị đơn thanh toán hết toàn bộ số nợ với nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết sơ thẩm, bị đơn có quan điểm:

- Ông Nguyễn Văn Kính xác nhận có mua hàng của bà Văn nhưng ông đã thanh toán hết tiền, bà Văn không có hoá đơn chứng từ nào thể hiện ông còn nợ

tiền bà Văn. Đến nay bà Văn yêu cầu ông trả nợ thì phải có hoá đơn nợ. "Biên bản làm việc" ngày 02/7/2023 giữa ông Nguyễn Văn Khỏe và bà Phạm Thị Tuyên đúng là chữ ký của bà Tuyên nhưng không có chữ ký của ông.Vì vậy ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bà Tuyên vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ việc

Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Văn

Buộc ông Nguyễn Văn Kính và bà Phạm Thị Tuyên phải phải trả cho bà Trần Thị Văn tổng số tiền là 38.718.800đ (ba mươi tám triệu, bẩy trăm mười tám nghìn , tám trăm đồng), trong đó nợ gốc là 34.486.000đ (ba mươi tư triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi kể từ thời điểm ngày 02/7/2023 đến hết ngày 23/9/2024 là 4.232.800đ (bốn triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền mà người bị yêu cầu phải thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người bị yêu cầu còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Miễn án toàn bộ phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn và bị đơn.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

Nội dung kháng cáo:

- Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết huỷ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Bị đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự số 12/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Kính.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về kháng cáo

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn là bà Tuyên chưa thực hiên đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về việc kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn:

+ Thời hạn kháng cáo và quyền kháng cáo đảm bảo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là bà Trần Thị Văn và bị đơn là ông Nguyễn Văn Kính. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn, bị đơn được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi còn thiếu xuất phát từ giao dịch mua bán hàng hóa, thức ăn nuôi trồng thủy sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp kiện đòi tài sản là phù hợp. Thẩm quyền giải quyết vụ án được xác định đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Thời hạn kháng cáo: Đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa xét xử ngày 23/9/2024; ngày 08/10/2024, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa xét xử ngày 23/9/2024; ngày 08/11/2024, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh nhận được đơn

kháng cáo của bị đơn. Thời hạn kháng cáo và quyền kháng cáo đảm bảo quy định tại các điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Nguyễn Văn Kính vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là bà Phạm Thị Tuyên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của các đương sự nêu trên không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn:

[4] Về yêu cầu khởi kiện số nợ gốc:

[4.1] Bà Văn khởi kiện yêu cầu ông Kính và bà Tuyên phải thanh toán tiền nợ do mua bán thức ăn nuôi trồng thủy sản với số tiền là 34.486.000 đồng. Bà Văn cung cấp cho Tòa án 01 Sổ theo dõi nợ và "Biên bản làm việc" ngày 02/7/2023 đã được ký kết giữa đại diện của hai bên.

[4.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Tuyên không có ý kiến gì, còn ông Kính cho rằng đã thanh toán hết tiền mua thức ăn chăn nuôi nhưng ông không cung cấp được bất cứ tài liệu gì để chứng minh đã thanh toán hết nợ với bà Văn. Ông Kính thừa nhận chữ viết họ tên và chữ ký trong Biên bản làm việc ngày 02/7/2023 là của bà Tuyên – vợ ông. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng ông Kính và bà Tuyên còn nợ bà Văn 34.486.000 đồng theo Biên bản làm việc ngày 02/7/2023 và Sổ theo dõi nợ.

[4.3] Tại thời điểm tham gia giao dịch các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, buộc các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Theo nội dung của biên bản làm việc, đại diện các bên đã xác nhận, chốt nợ với nhau bằng một số tiền và hẹn lộ trình thanh toán cụ thể. Bị đơn không thực hiện cam kết theo nội dung biên bản làm việc là vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[5] Về yêu cầu khởi kiện số nợ lãi và thời điểm tính lãi:

[5.1] Bên cạnh yêu cầu số nợ gốc, nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn phải trả lãi của số tiền trên tính từ ngày 23/11/2014 đến hết ngày 23/9/2024 với mức lãi suất không có thỏa thuận là 10%/năm và bằng số tiền 32.653.045 đồng.

[5.2] Nội dung thể hiện tại Sổ theo dõi nợ, chỉ là số nợ, không có thỏa thuận gì về lãi suất cũng như các nội dung khác. Các bên thừa nhận do xuất phát từ giao dịch mua bán hàng hóa, các bên đều đồng ý cho nhau chậm thanh toán tùy thuộc vào thời hạn thu hoạch, điều kiện cụ thể, các bên đều không có thỏa thuận về lãi suất. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi của số tiền trên kể từ thời điểm bị đơn chậm thanh toán ngày 23/11/2014 là không có căn cứ.

[5.3] Sau khi hai bên chốt nợ theo "Biên bản làm việc" ngày 02/7/2023, bị đơn đã xác nhận với nguyên đơn về số tiền nợ 34.486.000 đồng, hẹn cuối năm 2023 thanh toán ½ số nợ, phần còn lại cuối năm 2024 sẽ thanh toán hết toàn bộ. Như vậy, các bên đã thống nhất được với nhau về "Thời hạn thực hiện nghĩa vụ" theo quy định tại Điều 278 của Bộ luật Dân sự. Sau đó bị đơn vẫn không thực hiện cam kết với nguyên đơn là vi phạm thời hạn thực hiện nghĩa vụ; cần áp dụng mốc thời gian bắt đầu tính lãi kể từ ngày 02/7/2023 là phù hợp và áp dụng mức lãi suất không có thỏa thuận theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự để tính lãi suất và buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi:

34.486.000 đồng x 10% x 448 ngày : 365 ngày = 4.232.800 đồng.

[6] Tổng số tiền cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 38.718.800 đồng, trong đó nợ gốc là 34.486.000 đồng và tiền lãi kể từ thời điểm ngày 02/7/2023 đến hết ngày 23/9/2024 là 4.232.800 đồng.

[7] Xét kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn: Như đã phân tích tại mục [4], [5] Tòa án cấp sơ thẩm xác định số nợ gốc, thời điểm tính lãi, mức lãi suất áp dụng và số tiền lãi hoàn toàn phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn không được chấp nhận; tuy nhiên do bà Văn, ông Kính là người cao tuổi, có đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 274, 275, 276, 278, 280, 288, 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn là bà Trần Thị Văn và bị đơn là ông Nguyễn Văn Kính.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản".

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Văn

Buộc ông Nguyễn Văn Kính và bà Phạm Thị Tuyên phải phải trả cho bà Trần Thị Văn tổng số tiền là 38.718.800 đồng (ba mươi tám triệu bảy trăm mười tám nghìn tám trăm đồng), trong đó nợ gốc là 34.486.000 đồng (ba mươi tư triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi kể từ thời điểm ngày 02/7/2023 đến hết ngày 23/9/2024 là 4.232.800 đồng (bốn triệu hai trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền mà người bị yêu cầu phải thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người bị yêu cầu còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án toàn bộ phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn và bị đơn.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn, bị đơn được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒ
Bùi Thị Thu Hằng	**Phạm Thị Thanh Bình**	**Nguyễn Mạnh Hà**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- TAND quận Dương Kinh;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung **Vũ Thị Bích Diệp**

Bùi Thị Thu Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Hằng

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- TAND huyện An Dương;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Hằng

Kèm theo Bản án Dân sự phúc thẩm số 04/2024/DS-PT
ngày 11-01-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng